

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21- 11- 2017

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Bảo
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, năm 1987
Trú tại: Thôn V, xã L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Lâm Thế H, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 03/10/2017, bản tự khai, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: Chị và anh Lâm Thế H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/03/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ anh H, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H cờ bạc, rượu chè, đánh đập chị, bản thân chị cũng không kiềm chế được mình nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Đến ngày 25/11/2012 chị đưa con về nhà ngoại tại xã L, thị xã B sinh sống, anh H đã về và xin lỗi chị nên vợ chồng trở lại với nhau và chị đã đồng ý đưa con vào Bình Thuận để vợ chồng chung sống nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không có gì thay đổi, anh H không chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Vì vậy, chị lại tiếp tục đưa con về ngoại. Ngày 15/01/2014 anh H có về

thăm con và hứa vào giải quyết nợ nần xong sẽ về chăm lo làm ăn nhưng từ đó đến nay anh H không về và không có trách nhiệm gì với vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin được ly hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Lâm Gia B, sinh ngày 20/7/2012. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại đơn xin xử vắng mặt ngày 12/9/2017 anh Lâm Thế H trình bày: Anh và chị Đinh Thị L tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/03/2012. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nên chị L đã bỏ về ngoại sinh sống. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân hơn 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Lâm Gia B, sinh ngày 20/7/2012. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị L có đơn yêu cầu ly hôn anh Lâm Thế H, hiện tại chị L có hộ khẩu thường trú tại xã L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, chị L và anh H có biên bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn giải quyết. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Lâm Thế H, song xét thấy do điều kiện công việc ở xa và đi lại khó khăn nên anh H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Lâm Thế H

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/03/2012. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống do anh H không quan tâm đến gia đình vợ con. Vì vậy, chị L đã đưa con về ngoại sống từ ngày 25/11/2014, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin

được hôn với anh H. Xét thấy, vợ chồng chị L và anh H sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị L.

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Lâm Gia B, sinh ngày 20/7/2012. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị L xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh H cũng chấp nhận giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 12/2017 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

[4]. Về quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị L và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Lâm Thế H phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lâm Thế H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn với anh Lâm Thế H
3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Lâm Gia B, sinh ngày 20/7/2012 cho chị Đinh Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 12/2017 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Đinh Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002993, ngày 09/10/2017. Buộc anh Lâm Thế H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(*Đã ký*)

Tưởng Thị Hà